

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 29/09/2025 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15
		Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang
HAI	Tiết 1	Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang
	2	Diệp	Hằng	Lộc	N Nhi	Yến T	Tâm	Hiền	L Anh	Hạnh	Thoa	P Hải	V Trang	HùngMT	H Thịnh	Sang
	3	Yến	T Lan	N Trúc	Ngọc	T Hiền	Sinh	L Anh	Diệp	Quý	Thịnh	P Hải	Hạnh	Tú	E3	Ngoan
	4	Tâm	P Hải	T Hiền	E1	Liên J	E3	Hạnh	Linh	Quý	Sinh	Hằng	Ngọc	Tú	Thịnh	Yến T
	5	Hằng	P Hải	Thịnh	Linh	Yến T	L Anh	Ngọc	Liên J	ThiệnM	E1	Quý	Sinh	Thơ	T Lan	E3
	Tiết															
	1	Tâm	Hoa	Diệp	PThao	PhuongV	Hân	STEM	Danh	Ngoan	Thy	P Hải	Trưởng	Lan	Thơ	Yến T
	2	E1	T Vân	C Hiếu	Danh	STEM	Hân	PhuongV	PThao	Quý	Như	Thơ	Sinh	Lan	Thy	X Đào
	3	Hiền	Lan	C Hiếu	E1	BHường	ThủyCN	Đ Anh	Diệp	ThiệnM	Như	P Hải	Khang	T Vân	PThao	Danh
	4															
BA	Tiết 1	Yến	Lan	C Hiếu	ThếQ	Vân Lý	T Huyền	PhuongV	STEM	Hạnh	PThao	Thanh	E3	T Vân	Đức	ThiệnQ
	2	Thanh	Lan	Diệp	Linh	PThao	T Huyền	PhuongV	Danh	Quý	Thủy	Hằng	Ngọc	ThiệnQ	Đức	E3
	3	P Linh	Thủy	BHường	Ngọc	Tâm	Hân	L Anh	Linh	Yến	T Vân	Thanh	Hạnh	Lan	E3	STEM
	4	Hằng	STEM	E3	Thủy	PhuongV	GDTC	Ngọc	Linh	Yến	Thịnh	Vân Lý	Hân	Lan	ThếQ	T Huyền
	5	E1	Vân Lý	Thịnh	Thủy	PhuongV	GDTC	Ngọc	Diệp	Hằng	Thoa	ThiệnQ	Hân	ThủyCN	STEM	Danh
	Tiết															
	1	Tâm	T Vân	STEM	NThắng	PhuongV	P Linh	E1	L Anh	Hằng	Đức	Thanh	HùngMT	Thơ	T Hiếu	Ngoan
	2	Thanh	Lan	ThủyCN	Linh	Tâm	P Linh	PhuongV	L Anh	STEM	Như	Thơ	ThếQ	E1	Đức	X Đào
	3															
	4															
TU'	Tiết 1	GDTC	E3	BHường	ThủyCN	ThiệnQ	T Hà	Ngoan	Hoa	GDTC	Thy	GDTC	Trưởng	Thắng	T Hiếu	Sang
	2	GDTC	P Hải	T Hiền	N Nhi	BHường	E3	Ngoan	Hoa	GDTC	Mai	GDTC	Thắng	Tú	T Hiếu	HùngMT
	3	T Hà	P Hải	Diệp	NThắng	T Lan	T Hiền	Hiền	T Hiếu	ThiệnM	E1	Hoa	Thắng	Du	Thy	T Huyền
	4	Du	T Lan	ThiệnQ	Ngọc	E3	T Hà	Hiếu	Sang	Hằng	T Vân	Hoa	Khang	Diệp	HùngMT	T Huyền
	5	Diệp	Hoa	Tú	N Nhi	Du	T Huyền	Hiếu	E3	ThiệnM	T Vân	Hằng	Khang	Trưởng	T Lan	Sang
	Tiết															
	1	T Hà	T Lan	C Hiếu	Ngoan	GDTC	ThếQ	GDTC	GDTC	Định	Như	Thy	Sinh	Tú	T Hiếu	GDTC
	2	T Hà	ThếQ	C Hiếu	Ngoan	GDTC	T Hiếu	GDTC	GDTC	Định	Như	Thy	V Trang	Tú	T Lan	GDTC
	3															
	4															
NĂM	Tiết 1	Du	Lan	Lộc	Thủy	E3	Hân	Hiếu	Linh	Đ Anh	Đức	Thanh	Sang	Bích	Thơ	Yến T
	2	T Hà	Vân Lý	Tú	N Nhi	Yến T	T Hiền	Trưởng	Sang	E3	Đức	Thanh	Hân	Lan	HùngMT	X Đào
	3	Thanh	Thủy	Tú	N Nhi	Du	T Hiền	E1	T Hiếu	Hiền	ThếQ	E3	Hân	Lan	Đức	Sang
	4	Thanh	GDTC	GDTC	GDTC	Vân Lý	T Hà	Hiếu	ThếQ	ThiệnQ	Mai	E3	Khang	E1	T Hiếu	HùngMT
	5	Trưởng	GDTC	GDTC	GDTC	T Hiền	T Hà	Hiền	E3	Tú	Thủy	Vân Lý	Khang	Du	T Hiếu	Yến T
	Tiết															
	1	Trung	NThắng	Du	STEM	Yến T	Tâm	Hạnh	T Hiếu	Yến	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào
	2	STEM	NThắng	Du	Yến	Yến T	Tâm	Trung	T Hiếu	Hạnh	GDTC	Định	GDTC	GDTC	GDTC	X Đào
	3															
	4															
SÁU	Tiết 1	Trưởng	Hân	Thịnh	Linh	PhuongV	T Hà	Đ Anh	N Trúc	ThiệnM	Như	Thanh	E3	STEM	Thơ	X Đào
	2	Thanh	P Hải	Tú	Linh	Yến T	T Hà	PhuongV	N Trúc	ThiệnM	Đức	Hoa	STEM	Thắng	Thịnh	Danh
	3	P Linh	P Hải	N Trúc	N Nhi	Yến T	Sinh	Hiếu	Linh	E3	Đức	STEM	Hân	Thơ	Thịnh	Thoa
	4	T Hà	E3	N Trúc	N Nhi	Vân Lý	Hân	Hiếu	T Hiếu	Ngoan	STEM	P Hải	Khang	Tú	Đức	Yến T
	5	T Hà	Vân Lý	E3	Danh	Tâm	STEM	Đ Anh	T Hiếu	Quý	Sinh	Thơ	Hân	Trưởng	Đức	Yến T
	Tiết															
	1	P Linh	Hằng	Tú	Danh	T Lan	L Anh	Trưởng	Sang	Hạnh	Thủy	P Hải	Ngọc	Diệp	Sinh	Thắng
	2	Hằng	Thủy	Tú	Yến	T Lan	P Linh	Trưởng	Danh	Đ Anh	Mai	P Hải	Sang	Diệp	Sinh	Thắng
	3															
	4															
THỨ	LỚP CN	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11	12A12	12A13	12A14	12A15
		Thanh	T Lan	Thịnh	N Nhi	Yến T	P Linh	Hiền	L Anh	Hạnh	Đức	P Hải	Hân	Lan	Thy	Sang

Lưu ý: Chiều thứ 6 hàng tuần Khối 12 học lớp tăng cường theo môn đăng ký thi Tốt nghiệp.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 29/09/2025 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14
	CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J
HAI	Tiết 1	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J
	2	TMai	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	Thơ	Hiền S	Khanh	PThao	Thắng	Dương	Ngọc	PhươngV	Liên J
	3	PhươngV	T Tú	Yến T	V Trang	Khanh	Quyên	E1	HùngMT	Hoa	Linh	Đan	Thoa	Hằng	Thơ
	4	Khanh	L Anh	Thoa	Lộc	QHương	Ngoan	Dương	T Lan	PThao	ThủyCN	Đan	TMai	PhươngV	HùngMT
	5	Tú	Đan	N Trúc	Lộc	Thoa	T Hiền	Dương	ThủyCN	PThao	T Tú	Bích	TMai	PhươngV	T Anh
	Tiết														
	1	E1	Thoa	Hằng	Như	Như Ý	V Trang	H Thịnh	BHường	Bảo	Hiền S	Bích	Linh	Sinh	Tú
	2	Thoa	T Tú	Yến T	Hiền	STEM	V Trang	H Thịnh	BHường	Bảo	Như Ý	TMai	Linh	Hằng	Tú
	3														
	4														
BA	Tiết 1	Danh	L Anh	GDTC	Linh	GDTC	E2	GDTC	Thủy	GDTC	Như Ý	BHường	Ngọc	Lộc	Thoa
	2	NThắng	ThếQ	GDTC	Lộc	GDTC	STEM	GDTC	GDTC	GDTC	Thông	BHường	E2	Thoa	Khoa
	3	Khanh	Hải	Hằng	E1	NThắng	Danh	QHương	GDTC	Đức	Thoa	E2	STEM	PhươngV	Khoa
	4	Danh	Đức	P Linh	L Anh	QHương	BHường	Bảo	E2	Thiện	E1	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC
	5	T Huyền	Đức	Lan	L Anh	QHương	BHường	Bảo	P Linh	Thiện	Linh	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC
	Tiết														
	1	Hải	T Tú	Khanh	Quyên	Dương	Danh	Thoa	Lan	STEM	ThủyCN	Ý Nhi	Linh	Như	T Anh
	2	ThiệnQ	Dương	Hằng	Quyên	NThắng	Thoa	T Hiếu	STEM	PThao	T Tú	Khanh	HùngMT	Ý Nhi	Danh
	3														
	4														
TU'	Tiết 1	T Huyền	STEM	Thông	V Trang	Như Ý	GDTC	ThếQ	T Lan	Bảo	GDTC	Du	Ngọc	HùngMT	E2
	2	T Huyền	Khoa	Thông	E1	Như Ý	GDTC	Bảo	T Lan	Định	GDTC	ThếQ	Ngọc	Hằng	E2
	3	Tú	Thông	E2	Trường	ThiệnQ	Bích	Sa	ThủyCN	ThếQ	STEM	TMai	Ý Nhi	Định	Khoa
	4	Tú	Thông	Sa	Trường	NThắng	Hiền	E1	BHường	E2	Như Ý	T Hiếu	Như	STEM	
	5	E1	Đan	Sa	Như	TMai	V Trang	T Hiếu	T Hà	E2	Hiền	Bích	HùngMT	Ý Nhi	Thắng
	Tiết														
	1	Sa	GDTC	ThiệnQ	V Trang	Trúc T	T Hiền	QHương	Lan	Thiện	E1	LinhV	Hiền S	STEM	Thắng
	2	Sa	GDTC	STEM	Sinh	Trúc T	T Hiền	QHương	Lan	Thiện	Thắng	LinhV	ThiệnQ	E1	Hiền S
	3														
	4														
NĂM	Tiết 1	STEM	TMai	N Trúc	Trường	Sa	E2	H Thịnh	T Hà	Dương	ThiệnQ	Đan	T Hiếu	Trung	ThếQ
	2	Khanh	Hải	N Trúc	Linh	Sa	Trung	T Hiếu	Thủy	H Thịnh	Thơ	LinhV	E2	Lộc	Quyên
	3	NThắng	Dương	Yến T	Linh	E2	Bích	N Trúc	T Hà	Hải	Thơ	LinhV	H Thịnh	HùngMT	Quyên
	4	GDTC	Dương	Lan	GDTC	E2	Quyên	Sa	Thủy	Đức	Hiền S	Du	Lộc	Hiền	Tú
	5	GDTC	Hải	Lan	GDTC	Khanh	Thanh	STEM	Hiền S	Đức	Thông	Bích	Linh	E1	Thơ
	Tiết														
	1														
	2														
	3														
	4														
SÁU	Tiết 1	Danh	Đức	Yến T	STEM	Hiền S	Bích	T Hiếu	Thoa	Dương	Thắng	E2	Lộc	Định	T Anh
	2	Hiền S	E2	P Linh	Thoa	Dương	Bích	H Thịnh	Trung	Định	T Tú	Trường	T Hiếu	Như	T Anh
	3	Tú	E2	Ngoan	Như	Trúc T	Danh	Dương	T Hà	Hải	T Tú	Trường	T Hiếu	PhươngV	Thắng
	4	PhươngV	T Tú	E2	Trung	Trúc T	Thanh	Sinh	P Linh	Hải	Linh	Thoa	Lộc	Như	Danh
	5	PhươngV	Hoa	P Linh	Như	Dương	Thanh	N Trúc	E2	Thoa	Linh	STEM	Ý Nhi	Lộc	Tú
	Tiết														
	1														
	2														
	3														
	4														
THỨ	LỚP	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11	11A12	11A13	11A14
	CN	T Huyền	T Tú	N Trúc	Như	Trúc T	T Hiền	Sinh	BHường	PThao	Thắng	Du	Ngọc	PhươngV	Liên J

Lưu ý: Chiều thứ 5, một buổi trong tháng Khối 11 tham gia HĐTN-HN.

Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.

Trường THPT Lê Quý Đôn.

BẢNG IN THỜI KHÓA BIỂU THEO MÃ TÊN GIÁO VIÊN :

ÁP DỤNG TỪ NGÀY : 29/09/2025 NĂM HỌC 2025 - 2026

THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi
HAI	Tiết 1	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi
	2	ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Định	Quyên	Yến	ThúyCN	T Anh	QHương	Như Ý	M Tâm	Quý	Ý Nhi
	3	STEM	Tâm	Lộc	PThao	Dương	X Đào	ThúyCN	TMai	ThiệnM	T Anh	QHương	Hiền S	C Hiếu	Trúc T	Bảo
	4	C Hiếu	Hoa	Bảo	STEM	T Tú	X Đào	V Trang	Yến	ThiệnM	T Anh	Bích	Hiền S	Diệp	Trúc T	Thiện
	5	C Hiếu	STEM	Bảo	V Trang	Hiền S	Tâm	Quyên	Yến	Hoa	Khanh	QHương	X Đào	Diệp	Hạnh	Thiện
	Tiết															
	1	ThiệnM	T Anh	T Vân	Đ Anh	T Tú	ThúyCN	Trúc T	C Hiếu	STEM	TMai	HùngMT	Khang	M Tâm	Quý	X Đào
	2	ThiệnM	T Anh	P Hải	Khang	Trường	Đ Anh	Trúc T	Bích	Hoa	Hiền S	HùngMT	ThúyCN	Diệp	Ngoan	Tâm
	3															
	4															
BA	Tiết 1	Hải	Sa	Bảo	Hân	Dương	Thông	QHương	Mai	NThắng	V Trang	Đ Anh	ThúyCN	Khanh	STEM	Thịnh
	2	Như Ý	Đ Anh	Khanh	Hân	Dương	Mai	Thịnh	Hải	ThúyCN	V Trang	Sa	Vân Lý	C Hiếu	Hạnh	Bảo
	3	Như Ý	Diệp	Thông	V Trang	Quý	Đ Anh	Thịnh	C Hiếu	ThúyCN	ThếQ	Mai	ThiệnQ	Dương	Lộc	Ý Nhi
	4	Thông	Diệp	T Vân	V Trang	Hạnh	Tâm	Sa	C Hiếu	Mai	Khanh	ThiệnQ	Như Ý	STEM	Quý	Ý Nhi
	5	C Hiếu	Đ Anh	Khanh	ThếQ	Hạnh	T Vân	V Trang	Yến	Mai	Thông	STEM	Như Ý	Ý Nhi	Quý	Tâm
	Tiết															
	1	Sa	ThiệnQ	GDTC	PThao	Đan	X Đào	ThếQ	Đang	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	C Hiếu	Trúc T	H Thịnh
	2	T Vân	T Anh	GDTC	Hải	Đan	Ngoan	Sa	Đang	GDTC	GDTC	GDTC	GDTC	C Hiếu	Trúc T	H Thịnh
	3															
	4															
TU'	Tiết 1	T Vân	NThắng	P Hải	T Hiền	Định	N Nhi	Sa	Mai	ThiệnM	H Thịnh	Bích	TMai	Hiếu	Đan	Hiền S
	2	Du	Diệp	Thuy	Khang	Sa	STEM	ThúyCN	Bích	LinhV	V Trang	Sang	TMai	H Thịnh	Đan	Hiền S
	3	Như Ý	Hiếu	Thuy	Khang	Đan	T Vân	Hiền S	GDTC	LinhV	N Nhi	Sang	HùngMT	H Thịnh	Ngoan	Bảo
	4	GDTC	GDTC	LinhV	GDTC	GDTC	Mai	V Trang	GDTC	ThiệnM	N Nhi	Thuy	ThúyCN	Hiền S	Thy	Thiện
	5	GDTC	GDTC	LinhV	GDTC	GDTC	Thông	STEM	Định	Mai	Thy	Thuy	Như Ý	ThếQ	ThiệnQ	Thiện
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
NĂM	Tiết 1	Vân Lý	NThắng	Khanh	T Hiền	Hiền S	Thông	Quyên	Hải	LinhV	N Nhi	Mai	X Đào	GDTC	GDTC	GDTC
	2	Du	Hiếu	Thông	Đ Anh	ThiệnQ	GDTC	GDTC	STEM	NThắng	Hiền S	Mai	Khang	GDTC	GDTC	GDTC
	3	Vân Lý	Sa	Lộc	Hiền S	STEM	GDTC	GDTC	Mai	Trung	Thông	Đ Anh	Khang	Hiếu	Đan	TMai
	4	Thông	Đ Anh	Trung	T Hiền	Trường	N Nhi	H Thịnh	Hải	LinhV	TMai	Bích	STEM	Khanh	Thơ	X Đào
	5	ThếQ	Hiếu	LinhV	Hân	Sa	Mai	Quyên	ThiệnQ	H Thịnh	TMai	Đ Anh	HùngMT	Dương	Lộc	X Đào
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
SÁU	Tiết 1	Hải	Hoa	P Hải	H Thịnh	T Tú	Ngoan	Trúc T	Sinh	Thy	N Nhi	QHương	Vân Lý	Hiếu	TMai	Trung
	2	Hải	Thơ	Lộc	Đ Anh	Quý	N Nhi	Trúc T	Sinh	Thy	STEM	QHương	Vân Lý	Hiếu	TMai	X Đào
	3	Vân Lý	Tâm	TMai	Khang	Quý	Trung	Hiền S	Định	Hoa	Thy	Bích	X Đào	Ý Nhi	Lộc	STEM
	4	ThiệnM	Tâm	STEM	Hiền S	Trường	Đ Anh	QHương	Bích	H Thịnh	T Anh	Định	X Đào	Dương	Quý	Ý Nhi
	5	ThiệnM	Hiếu	P Hải	Hải	T Tú	N Nhi	QHương	Bích	H Thịnh	T Anh	Định	Khang	Hiền S	Thy	Thịnh
	Tiết															
	1															
	2															
	3															
	4															
THỨ	LỚP CN	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15
		ThiệnM	Hiếu	Bảo	Khang	Đan	Ngoan	Quyên	Yến	Hoa	T Anh	QHương	Như Ý	C Hiếu	Quý	Ý Nhi

Lưu ý: Chiều thứ 5, Khối 10 học AVBN và Năng khiếu. Chiều thứ 4, một buổi trong tháng Khối 10 tham gia HĐTN-HN.
 Các tiết 3 – 4 buổi chiều thực hiện các hoạt động của CLB, các lớp bồi dưỡng HSG, lớp Tin học MOS, tự học có hướng dẫn theo thời khóa biểu của từng nhóm lớp.